TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 233/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Siu Đ (Siu Đ1), sinh năm 1986, địa chỉ: Làng K, xã M, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị KPă R, sinh năm 1988, địa chỉ: Làng K, xã M, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Siu Đ và chị KPă R.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn:

Anh Siu Đ và chị KPă R công nhận có 02 con chung gồm KPă Siu T, sinh ngày 31/5/2007 và KPă Giang C, sinh ngày 04/12/2009.

Cháu KPă Siu T đã thành niên nên anh Đ và chị R đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Siu Đ và chị KPă R thoả thuận giao con chung là KPă Giang C, sinh ngày 04/12/2009 cho chị KPă R trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành

vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của các con chung).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Siu Đ và chị KPă R thỏa thuận anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Siu Đ và chị KPă R tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Anh Siu Đ và chị KPă R thoả thuận, anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004966 ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả cho anh Đ số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004966 ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng